

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 18 tháng 03, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	MCH	17/03/2026	160.2	2.588.200	351.623	7.36
2	NVB	17/03/2026	11.2	528.900	195.643	2.7
3	KOS	17/03/2026	38.25	939.400	388.980	2.42
4	TTA	17/03/2026	11.45	823.700	356.443	2.31
5	NVL	17/03/2026	13.4	22.471.600	9.935.333	2.26
6	LPB	17/03/2026	43.35	3.410.600	1.633.803	02.09
7	DPM	17/03/2026	28.75	26.655.800	12.973.490	02.05
8	VFS	17/03/2026	13.9	4.661.600	2.291.713	02.03
9	LAS	17/03/2026	17.5	2.809.500	1.481.740	1.9
10	GEE	17/03/2026	155.1	1.179.900	654.843	1.8
11	DCL	17/03/2026	55.8	743.300	415.680	1.79
12	VCG	17/03/2026	22.7	17.191.100	10.112.987	01.07
13	DCM	17/03/2026	41.45	11.197.100	6.869.540	1.63
14	DXG	17/03/2026	13.75	24.586.200	15.497.487	1.59
15	VPI	17/03/2026	58.2	2.862.600	1.807.760	1.58
16	PAC	17/03/2026	25	939.000	599.120	1.57
17	QTP	17/03/2026	13.1	1.020.200	660.170	1.55
18	DGC	17/03/2026	68.8	7.724.600	5.148.334	1.5
19	HHV	17/03/2026	12.2	7.210.900	4.867.887	1.48
20	VIB	17/03/2026	17	8.879.700	6.209.077	1.43
21	MZG	17/03/2026	12.7	693.300	495.750	1.4
22	GEG	17/03/2026	15.55	1.571.300	1.200.350	1.31
23	EVF	17/03/2026	13.95	14.158.700	11.273.133	1.26
24	VIX	17/03/2026	16.9	45.258.800	36.312.588	1.25
25	SHI	17/03/2026	14.65	620.600	499.100	1.24
26	SBT	17/03/2026	22.35	603.800	523.677	1.15
27	FCN	17/03/2026	12.45	970.700	913.757	01.06
28	MSN	17/03/2026	75.4	8.479.300	8.151.770	01.04



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	CTD	17/03/2026	83	940.240	53.44	78.74	5.42
2	CTG	17/03/2026	34.4	12.515.830	37.79	34.06	1
3	DGW	17/03/2026	43.9	3.336.470	42.29	43.16	1.72
4	DPR	17/03/2026	40.4	1.061.630	45.28	38.72	4.34
5	DRI	17/03/2026	13.1	1.644.300	47.91	12.47	05.05
6	DVM	17/03/2026	6.8	748.530	61.58	6.51	4.39
7	FRT	17/03/2026	152.2	566.520	44.22	145.73	4.44
8	GEE	17/03/2026	155.1	593.580	43.03	149.8	3.54
9	HDG	17/03/2026	28.45	3.088.340	58.96	28.29	0.55
10	HPG	17/03/2026	26.9	53.952.692	47.58	26.51	1.46
11	LPB	17/03/2026	43.35	2.063.130	57.65	42.21	2.7
12	MWG	17/03/2026	82.7	10.686.740	43.55	77.9	6.16
13	NRC	17/03/2026	6	1.027.590	60.37	5.9	1.66
14	ORS	17/03/2026	13.15	5.266.800	44.61	12.95	1.54
15	PAC	17/03/2026	25	1.147.360	55.99	24.89	0.44
16	PHR	17/03/2026	61	545.840	48	57.84	5.46
17	POW	17/03/2026	13.1	28.743.400	41.91	12.49	4.91
18	PPC	17/03/2026	10.35	632.210	54.27	10.31	0.4
19	PVP	17/03/2026	15.3	2.066.150	45.36	14.52	5.39
20	SHI	17/03/2026	14.65	546.020	61.41	14.44	1.43
21	TVN	17/03/2026	8.5	1.239.330	45.72	8.12	4.64
22	VGI	17/03/2026	86.4	1.151.160	38.45	81.05	6.6
23	VGT	17/03/2026	12.8	3.468.090	44.23	12.23	4.68
24	VHC	17/03/2026	61	1.507.000	51.61	57.14	6.75
25	VHM	17/03/2026	102	7.574.620	50.95	99.57	2.44
26	VJC	17/03/2026	157	1.330.320	41.54	151.61	3.56
27	VNM	17/03/2026	61.5	8.280.430	41.21	60.47	1.71
28	VOS	17/03/2026	14.1	4.457.720	45.58	13.69	03.02



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	MST	8.6	8.3	3.910.950

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	MZG	12.9	12.9	810.230

Vượt đỉnh phá đáy

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	APG	6.24	6.63	1.576.450
2	CAT	15	15.5	39.900
3	CDN	30.2	30.3	20.100
4	HSL	5.2	5.39	622.350
5	PRT	10.1	10.4	13.360
6	SRF	6.95	6.99	35.190

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	APG	6.24	6.17	1.576.450
2	SRF	6.95	6.51	35.190



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	DGW	43.9	43.16	3.336.470
2	GEE	155.1	149.8	593.580
3	LPB	43.35	42.21	2063130

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ACB	23.75	23.61	17.110.760
2	CRC	9.3	9.16	1.817.190
3	EIB	23	22.61	10880400
4	LPB	43.35	42.13	2.063.130
5	VHM	102	100.64	7.574.620

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	AMV	2	1.91	788.590
2	BVH	75.7	73.06	745.170
3	CRC	9.3	09.09	1817190
4	MCH	160.2	157.24	655.040
5	MSH	36.45	36.17	865.230
6	VOS	14.1	14.06	4.457.720



Cổ phiếu cắt xuống
dưới các đường trung
bình phát tín hiệu bán
khi giá có thể giảm sâu
hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	GEG	15.55	15.59	2.248.770
2	HUT	16.2	16.24	2.617.800
3	IDI	7.18	7.32	926590
4	LAS	17.5	18.28	2.806.480

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	CTI	23.2	23.47	988.910
2	DGC	68.8	69.18	7.797.870
3	DPR	40.4	41.15	1061630
4	PHR	61	62.16	545.840
5	PVP	15.3	15.31	2.066.150

Phá vỡ các đường trung bình

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BSR	30.5	31.92	25.009.770
2	CII	16.3	16.87	12.542.880
3	DCM	41.45	44.67	9831080
4	DGC	68.8	73.15	7.797.870
5	DPM	28.75	29.07	21.020.030
7	LCG	9.94	10.04	3130060
8	PAN	32.4	32.5	1304010
9	PHR	61	61.99	545840
10	PNJ	117.7	118.19	1729530
11	POM	4.1	4.51	5579030
12	PVC	16.8	17.06	5826660

Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	17/03/2026	14.1	13.7	14.25	04.01	114,860
2	VSH	17/03/2026	43.3	42	44.6	6.19	9,740
3	GDT	17/03/2026	19.35	18.75	20.23	7.89	8,680
4	SVT	17/03/2026	11.3	10.6	11.55	8.96	7,900
5	SHP	17/03/2026	34.4	32.08	35	9.1	6,580
6	SKV	17/03/2026	25.7	25	27.3	9.2	12,640
7	SBA	17/03/2026	28.2	27.5	30.2	9.82	15,240



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

- CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009